

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt BCKTKT và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp
Công trình: Sửa chữa thường xuyên nhà cửa – vật kiến trúc năm 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THAN - ĐIỆN NÔNG SƠN - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than-Điện Nông Sơn-TKV (V-NSCP), đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày ngày 28/05/2021;

Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-HDQT ngày 20/09/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV, V/v ban hành quy chế sửa chữa tài sản cố định;

Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-V.NSCP ngày 20/02/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần Than-Điện Nông Sơn-TKV, về việc ban hành quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, công trình: Sửa chữa thường xuyên nhà cửa – vật kiến trúc năm 2025 do Tổ chuyên gia công ty lập; Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp, công trình: Sửa chữa thường xuyên nhà cửa – vật kiến trúc năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

- Tên công trình:** Sửa chữa thường xuyên nhà cửa – vật kiến trúc năm 2025
- Chủ công trình:** Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV
- Mục tiêu sửa chữa:** Nhằm mục đích bảo quản cho công trình khỏi bị hư hỏng, xuống cấp, không làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, nâng cao hiệu quả lao động mà không cần phải tốn nhiều chi phí để đầu tư mới.
- Địa điểm thực hiện:** Công ty cổ phần Than – Điện Nông Sơn - TKV, thôn Nông Sơn, xã Nông Sơn, TP. Đà Nẵng
- Tổ chức lập (Báo cáo kinh tế kỹ thuật):** Tổ chuyên gia công ty
- Nội dung và quy mô cải tạo sửa chữa:**
 - Đối với các hạng mục vật kiến trúc của mỏ than Nông Sơn**
 - Kho vật tư mỏ**

- Thay toàn bộ tôn mái và hiên của kho bằng tôn mạ kẽm dày 0,5 mm có diện tích: 589 m²

- Gia công thay thế toàn bộ cột, vì kèo và xà gồ hiên kho vật tư
- Sửa chữa thay thế toàn bộ hàng rào và cổng mặt trước kho: 20 m²
- Gian làm việc của thủ kho:
- + Lát nền gạch men: 29,64 m²
- + Ốp tường bằng tấm nhựa giả gỗ: 65,64 m²
- + Thay thế la thông cũ thành trần phẳng tôn lạnh: 29,64 m²
- + Lắp đặt điều hòa mới 12000 BTU
- + Thay thế cửa sổ và cửa đi bằng cửa nhôm kính
- + Sắp xếp quy hoạch lại khu vực để vật tư của kho

b. Kho dầu mỡ

- Lát nền gạch men gian làm việc thủ kho: 7,2 m²
- Ốp tường bằng tấm nhựa giả gỗ gian làm việc thủ kho: 15,8 m²
- Lắp đặt điều hòa mới 12000 BTU

c. Sân công nghiệp

- San gạt mặt bằng và đổ bê khu vực phân xưởng sàng than: 139,5 m²
- Láng nền khu vực phân xưởng sửa chữa: 105 m²
- Láng nền khu vực sau gara sửa chữa và nhà vệ sinh phân xưởng sửa chữa: 382 m²
- Xây tường khuôn viên bồn hoa: 10,75 m³
- Gia công hàng rào nhựa khung sắt cao 90 cm: 86 md
- Lắp đặt cống bê tông cốt thép D600 mm, dài 4 m: 7 đoạn ống

d. Các hạng mục thuộc xưởng sàng:

d.1. Mái che thiết bị xưởng sàng

- Thay thế toàn bộ toàn bộ xà gồ hư hỏng
- Thay thế toàn bộ tôn hư hỏng bằng tôn mạ kẽm dày 0,5 mm: 75,9 m²

d.2. Nhà ăn và phòng giao ban điều hành sản xuất mỏ:

- Sơn lại toàn bộ giao ban điều hành mỏ: 88,16 m²
- Sơn lại phần tường hư hỏng tại nhà ăn mỏ: 70 m²
- Lắp đặt chậu rửa tại khu nhà ăn: 2 chậu
- Lắp đặt điều hòa 12000BTU phòng giao ban điều hành mỏ: 1 bộ
- Đồ tắm đan khu vực rửa tay với kích thước 1x0,5x1m: 4 tấm
- Làm mái che khu vực rửa tay: 13 m²

e. Nhà cơ khí bảo dưỡng ô tô và nhà sửa chữa đội vận tải:

- Thay thế toàn bộ mái bằng tôn mạ kẽm dày 0,5 mm: 552,25 m²
- Sơn lại toàn bộ kết cấu: 221,14 m²
- Thay thế máng xối bằng xối inox 304 dày 0,8 mm chu vi 800 mm: 24 m
- Thay thế các ống thoát nước PVC phi 114: 16 m

f. Nhà xưởng sửa chữa cơ điện

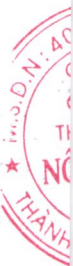
- Thay thế phần tôn hư hỏng: 50 m²

g. Nhà điều hành phân xưởng sản xuất than và phân xưởng sửa chữa

g.1. Nhà điều hành phân xưởng sản xuất than

- Ốp tường bằng tấm nhựa giả gỗ: 102,48 m²
- Ốp tường mặt ngoài phòng làm việc Quản đốc phân xưởng: 44 m²
- Sửa chữa lại mặt bàn làm việc: 1 cái

g. 2. Nhà điều hành phân xưởng sửa chữa



- Ốp tường bằng tấm nhựa giả gỗ: 102,48 m²
- Ốp tường mặt ngoài phòng làm việc Quản đốc phân xưởng: 22 m²

h. Trạm xử lý nước thải

- Sơn lại toàn bộ nhà điều hành trạm xử lý: 62,3 m²

i. Nhà tập thể CBCNV mở

- Sơn lại toàn bộ lớp sơn bị hư hỏng: 94,26 m²

6.2. Đối với các hạng mục vật kiến trúc của nhà máy nhiệt điện Nông Sơn

a. Kho vật tư:

- Lát lại nền gian làm việc thủ kho và nhà vệ sinh: 33,3 m²
- Ốp gạch men nhà vệ sinh : 10 m²
- Sơn lại toàn bộ tường nhà kho vật tư: 66,68 m²
- Thay thế máng xối cũ bằng inox 304 dày 0,8 mm chu vu 800 mm: 36 m

b. Sân công nghiệp:

- Tháo dỡ toàn bộ gạch vỉ hè bị hư hỏng: 75 m²
- Sửa chữa lại bê tông bị hư hỏng: 74,8 m³
- Đổ thêm gờ giảm tốc bằng bê tông khu vực kho than số 2
- Sửa chữa lại các bó vỉa, bồn hoa bị hư hỏng: 20 m²
- Tháo dỡ toàn bộ hàng rào thép gai trước công nhà máy
- Sửa chữa lại các tấm đan hư hỏng: 10 tấm

c. Các nhà tập thể CBCNV

c.1. Nhà tập thể thôn Trung Hạ

- Sơn lại toàn bộ lớp sơn bị hư hỏng tại nhà ăn: 76,65 m²

c.2. Nhà tập thể CBCNV Nông Sơn

- Sơn lại toàn bộ lớp sơn bị hư hỏng: 1032,78 m²

7. Dự toán chi phí sửa chữa: 1.647.208.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, hai trăm linh tám đồng chẵn) – Đã bao gồm thuế VAT 8%

Trong đó:

- Dự toán chi phí sửa chữa các hạng mục thuộc mỏ than Nông Sơn: **1.089.703.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm linh ba nghìn đồng chẵn)

- Dự toán chi phí sửa chữa các hạng mục thuộc NMNĐ Nông Sơn: **557.505.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm linh năm nghìn đồng chẵn)

8. Nguồn vốn: Từ nguồn chi phí SXKD của Công ty

9. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư tự quản lý công trình.

Điều 3. Trưởng các phòng: KĐV, TCKT, KTT, KTĐ của Công ty căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Các PGĐ (e-copy)
- Lưu VT, KĐV, BQT (14).



GIÁM ĐỐC

Trần Hữu Thắng

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Công trình: Sửa chữa thường xuyên nhà cửa – vật kiến trúc năm 2025

(Kèm theo Quyết định số: 244/QĐ-V.NSCP ngày 16/10/2025)

Đơn vị: Đồng

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Phần công việc đã thực hiện								
	Không có								
II	Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu								
	Không có								
III	Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	1.647.208.000							
1	Gói cung cấp: Sửa chữa thường xuyên các hạng mục nhà cửa – vật kiến trúc của mỏ than Nông Sơn và nhà máy nhiệt điện Nông Sơn 2025	1.647.208.000	Từ nguồn SXKD của công ty	Chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại khoản 2, Điều 5, Quyết định số 544/QĐ-V.NSCP ngày 20/02/2024 của Công ty	Khoản 2, mục II, phụ lục 02, Quyết định số 544/QĐ-V.NSCP ngày 20/02/2024 của Công ty	Quý IV/2025	Đơn giá cố định	25 ngày	
IV	Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	0							
	Dự phòng	0							
	Tổng cộng:	1.647.208.000							

